

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ các Điều 212, 396, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn Nh và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn Nhân gia đình thụ lý số 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Lê Văn Th, sinh năm 1984
+ Địa chỉ: Thôn Ng Th, xã H Nh, thành phố Đ N
- Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1992
+ Địa chỉ: Thôn Ng Th, xã H Nh, thành phố Đ N

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn Nh: Ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị Kim D đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Thăng 1, huyện Núi Thành từ năm 2013. Đây là quan hệ hôn Nh hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Xét thực trạng quan hệ hôn nhân vợ chồng thì thấy: Ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị Kim D khai vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên Nh do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Nay ông Th và bà D nhận thấy cuộc sống hôn Nh không còn hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm Tr nên thỏa thuận ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa vợ chồng. Xét sự thuận tình ly hôn giữa vợ chồng là tự nguyện, phù hợp với thực tế và không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Lê Nguyễn Quý A, sinh ngày: 14/02/2015; Lê Nguyễn Quý Tr, sinh ngày: 14/10/2016 và Lê Nguyễn Quý Nh, sinh ngày: 08/7/2023. Nay ly hôn ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị Kim D thống nhất giao 03 con chung Lê Nguyễn Quý A, Lê Nguyễn Quý Tr và Lê Nguyễn Quý Nh cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi.

Ông Lê Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng/03 con (trong đó: Lê Nguyễn Quý A 3.000.000 đồng/ tháng; Lê Nguyễn Quý Tr 3.000.000 đồng/tháng và Lê Nguyễn Quý Nh 4.000.000 đồng/tháng).

Thời hạn cấp dưỡng: Kể từ khi Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự này có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả khoản tiền lãi chậm thi hành án theo quy định lại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét thỏa thuận giao nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung giữa ông Th và bà D phù hợp với thực tế và không trái pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của 02 cháu (A, Tr) nên công nhận.

[3] Về tài sản chung: Tự giải quyết

[4] Về nợ chung: Không có.

[5]. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị Kim D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận ý kiến thuận tình ly hôn ngày 11/7/2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị Kim D.

1.2. Về con chung: Giao 03 con chung là Lê Nguyễn Quý A, sinh ngày: 14/02/2015; Lê Nguyễn Quý Tr, sinh ngày: 14/10/2016 và Lê Nguyễn Quý Nh, sinh ngày: 08/7/2023 cho bà Nguyễn Thị Kim D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi.

Ông Lê Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng/03 con (Cụ thể: Lê Nguyễn Quý A 3.000.000 đồng/tháng; Lê Nguyễn Quý Tr 3.000.000 đồng/tháng và Lê Nguyễn Quý Nh 4.000.000 đồng/tháng).

Thời hạn cấp dưỡng: Kể từ khi Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự này có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả khoản tiền lãi chậm thi hành án theo quy định lại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Lê Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có

1.5. Về các vấn đề khác: không có

2/ Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị Kim D phải chịu nhưng

được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0000404 ngày 11/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 11;*
- *UBND xã Hà Nha;*
- *Lưu: Hồ sơ việc dân sự.*

Nguyễn Văn Lộc